

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Ngành: Sư phạm Tin học

(Ban hành theo Quyết định số 738/QĐ-TĐHHT ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh)

Mã học phần	Học phần	Số TC	Tín chỉ			HP tiên quyết	Mức đào tạo
			LT	BT/TH	Tự học		
7.1. Khối kiến thức chung: 31 TC (chưa kể các học phần GDTC và GDQP)							
7.1.1. Lý luận chính trị		11					
11140165	Triết học Mác-Lênin	3	30	15	90		1
11140474	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	21	9	60	30411001	1
11140753	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	21	9	60		1
11140209	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21	9	60	30421002	2
11140721	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	21	9	60		1
7.1.2. Khoa học xã hội		12					
30432001	Pháp luật đại cương, QLHCNN&QLN	3	30	15	90		1
31013123	Phát triển kỹ năng	3	36	5	90		
<i>Ngoại ngữ</i>							
30321001	Tiếng Anh cơ bản 1	3	36	9	90		1
30321002	Tiếng Anh cơ bản 2	3	36	9	90		1
7.1.3. Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên		9					
<i>Bắt buộc</i>							
30511001	Tin học đại cương	3	30	30*	90		1
30112060	Xác suất thống kê và phương pháp tính	3	30	15	90		1
30111057	Toán cao cấp	3	36	9	90		1
7.1.4. Giáo dục thể chất		3					
30991111	Giáo dục thể chất 1	1*	0	30*	30		1
30991112	Giáo dục thể chất 2	1*	0	30*	30		1
30992113	Giáo dục thể chất 3	1*	0	30*	30		1
7.1.5. Giáo dục quốc phòng		8					
31111001	Giáo dục quốc phòng 1	3*	45	0	90		1
31111002	Giáo dục quốc phòng 2	2*	30	0	60		1
31111003	Giáo dục quốc phòng 3	3*	0	90*	45		1

7.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		71					
7.2.1. Kiến thức đào tạo và rèn luyện năng lực sư phạm		17					
<i>Bắt buộc</i>							
30812003	Tâm lý học đại cương	3	30	15	90		1
30812004	Giáo dục học đại cương	3	30	15	90	30812003	1
30512001	Lý luận dạy học Tin học	3	30	15	90	30812003	1
30513001	Phương pháp dạy học Tin học THPT	3	30	15	90	30512001	1
<i>Tự chọn 1 (Chọn 3 tín chỉ)</i>							
30812005	Tâm lý học lứa tuổi và sư phạm	3	30	15	90	30812003	2
30812006	Lý luận dạy học và lý luận giáo dục		36	9	90	30812004	
30512018	Lập trình ứng dụng		30	30*	90	30511013	
<i>Tự chọn 2 (Chọn 2 tín chỉ)</i>							
30513001	Tổ chức hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	2	15	15	60	30512001	2
30513002	Tổ chức hoạt động giáo dục STEM		15	15	60	30512001	
7.2.2. Kiến thức ngành, chuyên ngành		54					
<i>Bắt buộc</i>							
30512004	Toán rời rạc	3	30	15	90	30511002	1
30511002	Kỹ thuật lập trình	3	30	15	90	30511001	
30511003	Ngôn ngữ lập trình Python	3	30	15	90	30511001	1
30512006	Cơ sở dữ liệu	3	30	15	90	30511002	1
30511013	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	30	15	90	30511001	1
30512008	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	30	15	90	30511002	1
30513106	Kiến trúc và bảo trì máy tính	3	30	15	90	30511001	2
30523002	Hệ điều hành	2	15	15	60	30511001	3
30512007	Lập trình hướng đối tượng	2	15	15	60	30511001	2
30522003	Công nghệ phần mềm	3	30	15	90	30512009	2
30323003	Tiếng anh chuyên ngành công nghệ thông tin	3	30	15	90	30321002	1
30522001	Nhập môn mạng máy tính	3	30	15	90		2
30512009	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	3	30	15	90		2

30514024	Phân tích và thiết kế thuật toán	3	30	15	90	30512004	2
30523004	Thiết kế và lập trình Web 1	2	30	15	60	30511002	2
30523005	Thiết kế và lập trình Web 2	2	30	15	60	30523004	2
<i>Tự chọn 3 (chọn 2 tín chỉ)</i>							
30514101	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	2	15	15	60		2
30514102	Phần mềm dạy học		15	15	60		
30514103	Các phương pháp và công nghệ dạy học hiện đại		15	15	60		
30514104	Thiết kế phần mềm dạy học và Elearning		15	15	60		
<i>Tự chọn 4 (chọn 2 tín chỉ)</i>							
30513011	Trí tuệ nhân tạo	2	15	15	60	30512008	2
30513100	Khai phá dữ liệu		15	15	60		
<i>Tự chọn 5 (chọn 2 tín chỉ)</i>							
30513101	Lập trình thi đấu	2	15	15	60		2
30513102	Lập trình robot		15	15	60		
<i>Tự chọn 6 (chọn 2 tín chỉ)</i>							
30514025	Xử lý ảnh	2	15	15	60		3
30514026	Đồ họa ứng dụng		15	15	60		
30514027	Đồ họa máy tính		15	15	60		
<i>Tự chọn 7 (chọn 2 tín chỉ)</i>							
30524014	Thực hành hệ điều hành mạng	2	15	15	60		3
30524005	Quản trị mạng		15	15	60		
30524007	Lập trình ứng dụng di động		15	15	60		
7.3. Kiến thức nghiệp vụ SP, thực hành, thực tập (12 tín chỉ)		12					
30641001	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	3	0	45			1
30642005	Thực hành sư phạm	3			90	30641001	2
30642003	Thực tập tốt nghiệp	6				30642005	3
7.4. Khóa luận tốt nghiệp hoặc chuyên đề thay thế		6					
30514105	Chuyên đề phương pháp dạy học tin học Tiểu học	2	15	15	60		3
30514107	Chuyên đề phương pháp dạy học tin học THCS	2	15	15	60		

30514106	Chuyên đề khoa học máy tính/Hệ thống thông tin	2	15	15	60		3
Tổng số		121					

Ghi chú: Mức độ 1 dạy ở kỳ: 1, 2, 3; mức độ 2 dạy ở kỳ: 4, 5, 6; mức độ 3 dạy ở kỳ: 7, 8.